TOÀ ÁN ND TP THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 295/2021/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 24 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 415/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021, giữa:

+ Nguyên đơn: **Anh Đỗ Tuấn A**, sinh năm 1985;

ĐKHKvà ở: Xóm Trung Thành, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên;

+Bị đơn: Chị **Dương Thị V**, sinh năm 1987;

ĐKHK và ở: Xóm Sơn Cẩm, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51,55, 58,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326 /2016 /UBTV QH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Tuấn A và chị Dương Thị V;

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Tuấn A và chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn;

2.Về con chung: Anh Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là: Đỗ Thanh T, sinh ngày 03/02/2007; Chị Văn trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Thị Quỳnh D, sinh ngày 03/02/2012 đến khi tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung theo quy định;

+Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh Tuấn A tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ để nộp vào Ngân sách Nhà nước (chuyển từ Tiền tạm ứng án phí- lệ phí sang, theo biên lai thu số 0004888 ngày 04 tháng 6 năm 2021). Hoàn trả anh Tuấn A 150.000 đồng tiền tạm ứng còn lại.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND xã Sơn Cẩm, TP Thái Nguyên.
-Lưu HS;

THẨM PHÁN

Hoàng Thúy Kiên